

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15122283	Đặng Quốc Bảo	DH15QTNT			5		6	5,7	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
2	15122284	Trần Thị Kim Cúc	DH15QTNT			5		8	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	15122285	Phùng Thị Diễm	DH15QTNT			3		8	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	15122286	Nguyễn Thị Cẩm Diệu	DH15QTNT			6		8	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	15122287	Bùi Thị Ngọc Hằng	DH15QTNT			6		8	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	15122288	Trần Thị Thanh Liễu	DH15QTNT			9		8	8,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	15122289	Nguyễn Lâm Mỹ Lộc	DH15QTNT			5		10	8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	15122290	Lê Huỳnh Như Ngân	DH15QTNT			6		8	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	15122291	Trần Yến Nhi	DH15QTNT			3		8	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	15122292	Vô Ai Nhi	DH15QTNT			5		8	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	15122293	Chu Minh Yến Tâm	DH15QTNT			8		4	5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	15122294	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	DH15QTNT			8		10	9,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	15122295	Nguyễn Thị Thảo Tiên	DH15QTNT			10		10	10	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15122296	Lê Trung Nam	DH15QTNT			4		4	4,0	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	15122297	Nguyễn Thị Anh Tú	DH15QTNT			7		6	6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	15122298	Lê Văn Ut	DH15QTNT			8		10	9,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	15122299	Nguyễn Hoàng Yến	DH15QTNT			7		8	7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
18	15122301	Phạm Nguyễn Ngọc Duy	DH15QTNT			8		8	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

CBGD: ()

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 23/11/2015 13:24